

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PẮC
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2022/HSST.

Ngày 08/11/2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC.

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lữ Đình Tính.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trịnh Thị Oanh.

Bà Nguyễn Thị Lan.

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhị – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 30/2022/TLST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2022/QĐST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Ngọc M. Giới tính: Nam. Sinh năm: 1990. Nơi sinh: tỉnh Đắk Lắk. Nơi cư trú: Thôn A, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Làm nông. Trình độ học vấn: 9/12. Con ông Nguyễn Ngọc B, sinh năm 1966 và con bà Hoàng Thị X, sinh năm 1970, cùng cư trú tại huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Gia đình bị cáo có 02 anh em ruột, bị cáo là con thứ 01. Bị cáo có vợ là Hoàng Thị T, sinh năm 1990 và 01 con Nguyễn Hoàng P, sinh năm 2009. cùng cư trú tại xã H, huyện K.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Đ, từ ngày 16/6/2022 đến nay. (Có mặt tại phiên tòa)

2. Họ và tên: Võ Hữu N. Giới tính: Nam. Sinh năm: 1994. Nơi sinh: tỉnh Quảng Bình. Nơi cư trú: Xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Làm nông. Trình độ học vấn: 9/12. Con ông Võ Hữu G, sinh năm 1961

(Đã chết) và con bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1959, cư trú tại xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Gia đình bị cáo có 05 anh em ruột, bị cáo là con thứ 05. Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Đ, từ ngày 16/6/2022 đến nay. (Có mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi N vụ liên quan:

Anh Trần Gia A, sinh năm 2006. Nơi cư trú: Thôn A, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Người giám hộ cho Trần Gia A ông Trần I, sinh năm 1975. Nơi cư trú: Thôn A, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt).

- Người chứng kiến:

Ông Lê Bình Ấ, sinh năm 1968. Nơi cư trú: Tổ dân phố F, thị trấn PA, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Hữu N và Nguyễn Ngọc M đều từng sử dụng ma túy tổng hợp và làm nghề thu mua vườn sầu riêng tại địa bàn huyện K. Trưa ngày 16/6/2022, M, N và Trần Gia A tổ chức uống bia tại rẫy của M. Sau đó cả ba đi hát Karaoke tại quán 79, ở thị trấn PA, huyện K. Đang hát thì N nhờ M mua ma túy giúp, M nói “để anh xem thử” rồi ra khỏi phòng hát. M gặp một người đàn ông tên T1 (Chưa rõ nhân thân lai lịch), nên hỏi T1 biết chỗ nào lấy ma túy không thì T1 nói “Sao mày không gọi cho A cu chó mà mua”. M nói “Anh gọi giúp chứ em không biết số”. T1 bấm máy gọi cho A cu chó và đưa điện thoại để M nói chuyện hỏi mua ma túy. Cùng lúc đó chủ quán Karaoke 79 thông B1 quán có việc phải nghỉ, nên M hẹn A cu chó đến quán Karaoke số 7, ở thị trấn Phước An để giao ma túy. M, N và Trần Gia B1 tiếp tục đến hát tại phòng số 5, quán Karaoke số 7, ở thị trấn PA được một lúc thì có một người đàn ông (Chưa rõ nhân thân lai lịch) đến đưa cho M một gói nilon bên trong có một viên nén màu xanh và một ít chất rắn dạng tinh thể trong suốt. Vì không muốn N dùng ma túy ở quán nên M cất gói ma túy vào túi quần đang mặc rồi nói N trả cho người đàn ông 2.000.000 đồng. Cả ba tiếp tục ngồi hát đến khoảng 14 giờ 45 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an huyện K bắt quả tang đối với Nguyễn Ngọc M, Võ Hữu N cùng vật chứng.

Tại kết luận giám định số 574/KL-KTHS ngày 24/6/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ kết luận:

- Chất rắn dạng tinh thể trong suốt đựng trong 01 (một) gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,3204 gam, loại Ketamine.

- 01 (một) viên nén hình tròn màu xanh đựng trong 01 (một) gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,3362 gam, loại MDMA.

Tại bản cáo trạng số 30/CT-VKS-HS ngày 27 tháng 9 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc truy tố các bị cáo Võ Hữu N và Nguyễn Ngọc M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã khai tại Cơ quan điều tra và theo nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc đã truy tố.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Krông Pắc vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Võ Hữu N và Nguyễn Ngọc M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị HĐXX, xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc M mức án tù 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù

Áp dụng khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Võ Hữu N từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đề nghị HĐXX, tịch thu tiêu hủy số lượng ma túy còn lại sau giám định đã được gói niêm phong, bên trong chứa mẫu vật còn lại sau giám định gồm: 0,3010 gam MDMA và 0,2170 gam Ketamine còn lại sau giám định (Có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K).

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Ngọc M và Võ Hữu N không tranh luận lại với đại diện Viện kiểm sát, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố thì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, N vụ liên quan, phù hợp với tài liệu chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, giống như bản Kết luận điều tra, Cáo trạng đã truy tố các bị cáo. Như vậy, HĐXX đã có đủ cơ sở kết luận: Do ý thức coi thường pháp luật nên vào Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 16/6/2022, Nguyễn Ngọc M và Võ Hữu N đến thị trấn PA, huyện K mua 01 gói ma túy, với giá 2.000.000 đồng của một người đàn ông chưa rõ nhân

thân lai lịch để sử dụng. Khoảng 14 giờ 45 phút cùng ngày, tại quán Karaoke số 7, ở thị trấn PA, huyện K, M và Nghĩa bị lực lượng Công an huyện K phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng thu giữ gồm: Chất rắn dạng tinh thể trong suốt đựng trong 01 gói nylon có khối lượng: 0,3204 gam, loại Ketamine; 01 viên nén hình tròn màu xanh đựng trong 01 gói nylon có khối lượng: 0,3362 gam, loại MDMA nên bị cáo Võ Hữu N và Nguyễn Ngọc M đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

[3] Xét tính chất vụ án do bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo không những đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, mà còn gây ảnh hưởng xấu về nhiều mặt cho xã hội, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác như: trộm cắp, cướp giật ..., gây tổn hại cho sức khỏe con người, đồng thời là nguyên nhân lây truyền các căn bệnh xã hội nguy hiểm, như HIV/AIDS, ảnh hưởng đến sự phát triển nòi giống, gây mất trật tự trị an ở địa phương nói riêng và toàn xã hội nói chung. Vì vậy, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo mới đủ răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện, mới đủ tác dụng phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

Trong vụ án này có hai bị cáo tham gia, thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, các bị cáo có vai trò khác nhau. Bị cáo N tham gia với vai trò là người khởi xướng, đồng thời là người bỏ toàn bộ số tiền 2.000.000 đồng nhờ Nguyễn Ngọc M mua ma túy. Bị cáo M khi được N nhờ mua ma túy đã đồng ý, sau đó M đã chủ động, tích cực đi tìm người bán rồi trực tiếp liên lạc, giao dịch để mua ma túy cho N. Như vậy mức hình phạt của bị cáo N cao hơn bị cáo M là hợp lý và cần cách ly cả hai bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có đủ tác dụng răn đe đối với các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung trong toàn xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo phạm tội lần đầu, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo Võ Hữu N là con thương binh. Vì vậy, bị cáo Nguyễn Ngọc M được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và bị cáo Võ Hữu N được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm

s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi quyết định hình phạt.

[5] Đối với người đàn ông tên “A cu chó” là người đã bán ma túy cho Nguyễn Ngọc M, cùng người đàn ông tên “T1” và người đàn ông giao ma túy cho M, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc tiếp tục xác M làm rõ, xử lý sau.

Đối với Trần Gia A, quá trình điều tra xác định A không biết việc bị can M và Nghĩa mua ma túy nên không có căn cứ xử lý.

[6] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số lượng ma túy còn lại sau giám định đã được gói niêm phong, bên trong chứa mẫu vật còn lại sau giám định gồm: Chất rắn dạng tinh thể trong suốt có khối lượng 0,217 gam, phần còn lại của viên nén hình tròn màu xanh có khối lượng 0,301 gam và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Tuyên bố: Các bị cáo Võ Hữu N và Nguyễn Ngọc M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1.1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Võ Hữu N 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù, Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 16/6/2022.

1.2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;
Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc M 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 16/6/2022.

[2] Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 1, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự,.

Tịch thu tiêu hủy số lượng ma túy còn lại sau giám định đã được gói niêm phong, bên trong chứa mẫu vật còn lại sau giám định gồm: Chất rắn dạng tinh thể trong suốt có khối lượng 0,217 gam, phần còn lại của viên nén hình tròn màu xanh có khối lượng 0,301 gam và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu.

Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Ngọc M và Võ Hữu N mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi, N vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Pắc;
- Công an huyện Krông Pắc;
- THADS huyện Krông Pắc;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, VP

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Lữ Đình Tính